

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương (nguồn xây dựng cơ bản tập trung)

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 12.191,910 triệu đồng đối với 04 dự án, gồm: 03 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành; 01 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành.

b) Bổ sung kế hoạch vốn 12.191,910 triệu đồng đối với 09 dự án, nhiệm vụ, gồm: 03 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành; 01 dự án khởi công mới năm 2023; 03 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, chuẩn bị đầu tư để khởi công mới năm 2024; 01 nhiệm vụ bố trí vốn để hoàn trả vốn ứng trước ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 theo Văn bản số 5721/BKHĐT-TH ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và hỗ trợ 01 địa phương để đẩy nhanh công tác xây dựng nông thôn mới.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

2. Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 65.300 triệu đồng đối với 05 dự án, gồm: 02 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành; 02 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thành sau năm 2023; 01 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, không tiếp tục đầu tư.

b) Bổ sung kế hoạch vốn 65.300 triệu đồng đối với 05 dự án, nhiệm vụ, gồm: 03 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thành sau năm 2023; hỗ trợ 01 địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2023 và 01 địa phương để đẩy nhanh công tác xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười lăm (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2023./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Hoàng Sơn**

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023  
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Lũy kế vốn đã bổ trợ từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:					Tăng	Giảm					
				Ngân sách Trung ương											Ngân sách địa phương
	<b>TỔNG SỐ</b>		650.234	229.560	417.511	158.515	528.594	348.674	42.890	12.191.910	12.191.910	42.890			
A	<b>ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN</b>		342.876	194.560	148.316	77.306	280.648	297.220	34.503		12.191.910	22.311			
I	<b>QUỐC PHÒNG</b>		102.764	73.480	29.284	6.930	95.806	102.764	9.603		6.957.800	2.645			
	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành</i>														
I	Đường Na Giang - Khe Rác - Cao Sơn xã Vũ Chấn đ. Cao Biên xã Phú Thương, huyện Võ Nhai	Các Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 30/10/2015, 3492/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh	102.764	73.480	29.284	6.930	95.806	102.764	9.603.000		6.957.800	2.645.200	Dự án đang trình phê duyệt quyết toán	Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai	
II	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>		240.112	121.080	119.032	70.376	184.842	194.456	24.900	-	5.234.110	19.665.890			
a)	<b>Giao thông</b>		170.000	121.080	48.920	13.173	134.253	137.253	11.938		3.000	8.938			
	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành</i>														
I	Đường giao thông liên xã Tràng Xá - Phương Giao, huyện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên kết nối với huyện Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn	Các Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 30/10/2015, 3476/QĐ-UBND ngày 08/11/2017, 4018/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh	170.000	121.080	48.920	13.173	134.253	137.253	11.938		3.000	8.938	Dự án đang hoàn thiện hồ sơ, trình phê duyet quyết toán	Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai	
b)	<b>Công nghệ thông tin</b>		4.500	-	4.500	4.500	-	4.500	3.306.000		120.000	3.186.000			
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, đã hoàn thành</i>														
I	Xây dựng hệ thống thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 21/6/2021; Quyết định số 3986/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh	4.500		4.500	4.500		4.500	3.306		120	3.186	Dự án đang hoàn thiện hồ sơ, trình phê duyet quyết toán	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Lũy kế vốn đã bổ trợ từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:					Tăng	Giảm					
				Ngân sách Trung ương											Ngân sách địa phương
c)	Quy hoạch		65.612	-	65.612	52.703	50.589	52.703	9.656.000		2.114.110	7.541.890			
	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành</i>														
I	Lập Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên, thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh	65.612		65.612	52.703	50.589	52.703	9.656.000		2.114,110	7.541,890	Dự án đang hoàn thiện hồ sơ, trình phê duyệt quyết toán	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
B	<b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN</b>		<b>307.358</b>	<b>35.000</b>	<b>269.195</b>	<b>81.209</b>	<b>247.946</b>	<b>51.454</b>	<b>8.387</b>	<b>12.191.910</b>		<b>20.579</b>			
I	<b>GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>		<b>6.000</b>	<b>-</b>	<b>6.000</b>	<b>6.000</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>500</b>		<b>500</b>			
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, khởi công mới năm 2024</i>														
I	Dự án mở rộng, nâng cấp quy mô Trường Trung học phổ thông Trại Cau, huyện Đông Hỷ	Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 31/8/2023 của HĐND tỉnh	6.000		6.000	6.000			0,00	500		500	Bổ trợ vốn chuẩn bị đầu tư		
II	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>		<b>104.118</b>	<b>35.000</b>	<b>69.118</b>	<b>40.572</b>	<b>63.475</b>	<b>30.974</b>	<b>5682,00</b>	<b>5.715.910</b>		<b>11.398</b>			
a)	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		<b>84.118</b>	<b>35.000</b>	<b>49.118</b>	<b>20.572</b>	<b>63.475</b>	<b>30.974</b>	<b>5.682</b>	<b>5.015.910</b>		<b>10.697,910</b>			
	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành</i>														
I	Dự án Kế để Châ K5+050-K5+450	Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh	45.000	35.000	10.000	7.459	42.096	7.042	2.042	122		2.164	Theo báo cáo thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính tại văn bản số 3420/STC-TCĐT ngày 06/9/2023, số vốn còn thiếu là 122 triệu đồng	Chi cục Thủy lợi	
2	Sửa chữa, nâng cấp đập Pác Tác, xã Phương Giao, huyện Võ Nhai	Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 17/6/2010, số 2920/QĐ-UBND ngày 4/12/2012 của UBND tỉnh	27.092		27.092	1.087	21.379	20.292	0,00	1.087		1.087	Đảm bảo phù hợp vốn thời gian bổ trợ vốn đến hết năm 2023 theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh	Chi cục Thủy lợi	
	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>														
3	Xây dựng hệ thống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh	12.026		12.026	12.026	0,00	3.640	3.640	3.806,910		7.446,910	Bổ trợ vốn để đẩy nhanh tiến độ xây lắp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:					Tăng	Giảm					
				Ngân sách Trung ương											Ngân sách địa phương
b)	Giao thông		20.000	-	20.000	20.000	0,00	0,00	0,00	700	700				
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, khởi công mới năm 2024</i>														
1	Dường giao thông xóm Khe Cái - Suối Khê, xã Vũ Chân đi xóm Na Hâu, xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhai	Nghi quyết số 72/NQ-HĐND ngày 31/8/2023 của HĐND tỉnh	20.000		20.000	20.000		0,00		700	700	Bỏ trị vốn chuẩn bị đầu tư	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Võ Nhai		
III	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI		197.240	-	194.077	31.657	183.471	19.480	1.705	3.400	5.105				
	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành</i>														
1	Nhà đa chức năng của UBND tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh	185.000		185.000	22.580	183.471	19.480	1.705	3.100	4.805	Bỏ trị vốn để quyết toán dự án hoàn thành	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, khởi công mới năm 2024</i>														
2	Xây dựng Trụ sở Hat kiểm lâm Đai Từ	Nghi quyết số 73/NQ-HĐND ngày 31/8/2023 của HĐND tỉnh	12.240		9.077	9.077	0,00	0,00	0,00	300	300	Bỏ trị vốn chuẩn bị đầu tư			
IV	CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT					2.980	1.000	1.000	1.000	2.576	3.576				
*	<i>Hoàn trả vốn ứng trước ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020</i>					0,00			0,00	596	596				
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đồng Xiển, xã Yên Lạc, Đập Núi Phán, xã Đồng Đat, huyện Phú Lương	Các Quyết định số: 1609/QĐ-UBND ngày 26/7/2012, 3936/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh				0,00			0,00	596	596	Bỏ trị để hoàn ứng vốn ứng trước ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 theo Văn bản số 5721/BKHĐT-TH ngày 19/7/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Thái Nguyên		
*	<i>Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới</i>					2.980	1.000	1.000	1.000	1.980	2.980				
1	Thành phố Thái Nguyên					2.980	1.000	1.000	1.000	1.980	2.980	Bổ sung kế hoạch để đẩy nhanh công tác xây dựng nông thôn mới	Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên		



TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Lũy kế vốn đã bỏ từ khởi công đến thời điểm báo cáo (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2023 đã giao (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:					Tăng	Giảm				
				Ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý										
1	Trụ sở làm việc của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Trung tâm Dạy nghề 20 - 10 phụ nữ tỉnh Thái Nguyên	Nghi quyết số 34/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh	52.867	52.867	52.867	470.902	18.050	17.579		17.579	0,00	Không tiếp tục đầu tư theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2023 của HĐND tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thành sau năm 2023</i>														
2	Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên	Nghi quyết số 77/NQ-HĐND ngày 21/6/2021; Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh	405.000	405.000	316.388	34.332	154.807	124.807		24.762,464	100.044,536	Điều chỉnh để phù hợp với tình hình triển khai thực hiện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	
<b>B</b>	<b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN</b>		<b>4.334.438</b>	<b>972.034,390</b>	<b>840.259</b>	<b>1.875.788</b>	<b>433.309</b>	<b>27.637</b>	<b>65.300,000</b>	<b>-</b>	<b>92.937,000</b>			
<b>I</b>	<b>VĂN HOÁ</b>		<b>22.000</b>	<b>15.000</b>	<b>15.000</b>	<b>7.500</b>	<b>7.500</b>	<b>2.500</b>	<b>7.500</b>	<b>-</b>	<b>10.000</b>			
<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thành sau năm 2023</i>														
1	Xây dựng, mở rộng, tôn tạo di tích "Nơi thành lập cơ sở Đảng đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 1936, tại xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên"	Nghi quyết số 76/NQ-HĐND ngày 21/6/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh	22.000	15.000	15.000	7.500	7.500	2.500	7.500		10.000	Bỏ trí vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đại Từ	
<b>II</b>	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>		<b>4.312.438</b>	<b>957.034,390</b>	<b>755.034</b>	<b>1.856.651</b>	<b>414.172</b>	<b>13.500</b>	<b>30.000</b>	<b>-</b>	<b>43.500</b>			
<b>a)</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b>		<b>108.438</b>	<b>108.438</b>	<b>108.438</b>	<b>11.000</b>	<b>16.500</b>	<b>13.500</b>	<b>10.000</b>	<b>-</b>	<b>23.500</b>			
<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thành sau năm 2023</i>														
1	Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025	Nghi quyết số 21/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh	108.438	108.438	108.438	11.000	16.500	13.500	10.000		23.500	Đảm bảo tiến độ thực hiện theo chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 16/6/2022	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	



TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến thời điểm báo cáo (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2023 đã giao (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:					Tăng	Giảm				
				Ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý										
b)	Giao thông		4.204.000	848.596,390	646.596	1.845.651	397.672	0,00	20.000	20.000				
<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thành sau năm 2023</i>														
1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	Các Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; số 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh; Các Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; 3195/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh	4.204.000	848.596,390	646.596,390	1.845.651	397.672	0,00	20.000	20.000	Bổ trí vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh		
III	CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT				70.225	11.637	11.637	11.637	27.800	39.437				
	ĐỐI ƯNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				70.225	11.637	11.637	11.637	27.800	39.437				
1	Thành phố Thái Nguyên				13.123	1.000	1.000	1.000	5.700	6.700	Bổ sung kế hoạch để đẩy nhanh công tác xây dựng nông thôn mới	Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên		
2	Huyện Đại Từ				57.102	10.637	10.637	10.637	22.100	32.737	Bổ sung kế hoạch vốn để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2023	Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ		